

V/v triển khai, công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố

Kính gửi:

- Các cơ quan Đảng thuộc Quận ủy Quận 8;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận 8 và các đoàn thể, đơn vị sự nghiệp thuộc Quận 8;
- Các Phòng, Ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường;
- Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục thuộc Quận 8;
- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 8.

Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1121/TTTP-VP ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh về công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 7392/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc ủy quyền chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân Quận 8;

Xét Tờ trình số 39/TTr-TTQ ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Thanh tra Quận 8.

Ủy ban nhân dân Quận 8 có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Thủ trưởng các Phòng, Ban, đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường:

Cập nhật, công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố gồm:

- Lĩnh vực tiếp công dân: Thủ tục tiếp công dân theo Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Lĩnh vực xử lý đơn: Thủ tục xử lý đơn theo Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Lĩnh vực phòng, chống tham nhũng: Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập; thủ tục xác minh tài sản, thu nhập; thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình, thủ tục thực hiện việc giải trình theo Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Thủ trưởng các Phòng, Ban, đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường trực tiếp, kịp thời trao đổi, thông tin đến Thanh tra Quận 8 để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 8 kiến nghị cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn theo quy định.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường nghiêm túc triển khai thực hiện. *MG*

Nơi nhận: *MG*

- Như trên;
- Thanh tra Thành phố;
- TT.QU-UBND Q8;
- VP (C, PVP, Huân);
- Lưu: VT.

(Đính kèm Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022, Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022, Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố) *MG*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Sang

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1058/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 04/TTr-TTTP-VP ngày 17 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Thanh tra Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn; Thủ trưởng doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục KSTTHC;
- TTUB: CT;
- VPUB: PCVP/VX;
- Lưu: VT, KSTT/L. 05.



CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
NHIỆM VỤ VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

18/04/2022 kèm theo Quyết định số 2053 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu: - Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/3/2021 (theo hướng dẫn tại công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ). - Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác. 2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung: Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng	- Cơ quan nhà nước các cấp (UBND Thành phố Hồ Chí Minh, các sở, ban, ngành; UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn). - Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương. - Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương.	Không	- Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018. - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; - Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ. - Quyết định số 70/QĐ-TTCT ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ.	

					trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập. 3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm: Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. 4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ: - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác phải hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác;
--	--	--	--	--	--

		- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.	Thanh tra Thành phố (Địa chỉ: số 13 Trần Quốc Thảo, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. - Quyết định số 70/QĐ-TTCT ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ.	
2	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Không quá 115 ngày (trong đó thời hạn xác minh là 45 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày; thời hạn ban hành kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày; thời hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc)			- Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của	Thành phần hồ sơ đối tượng phải nộp khi thực hiện thủ
3	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước, bao gồm:	Không	- Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của	Thành phần hồ sơ đối tượng phải nộp khi thực hiện thủ

	- Cơ quan nhà nước (UBND Thành phố Hồ Chí Minh, các Sở, ban, ngành; UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn). - Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương. - Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương. - Tổ chức, đơn vị khác do chính quyền địa phương thành lập, đầu tư cơ sở vật chất, cấp phát toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động, do chính		Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. - Quyết định số 70/QĐ-TTCT ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ.	tục: 1. Văn bản yêu cầu giải trình của cá nhân, tổ chức; 2. Thông tin, tài liệu liên quan đến yêu cầu giải trình.
--	---	--	---	--

			quyền địa phương trực tiếp quản lý hoặc tham gia quản lý nhằm phục vụ nhu cầu phát triển chung, thiết yếu của Nhà nước và xã hội.			
4	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước, bao gồm: - Cơ quan nhà nước (UBND Thành phố Hồ Chí Minh, các Sở, ban, ngành; UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc Thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn). - Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương. - Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Không	- Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. - Quyết định số 70/QĐ-TTCT ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ.	

				thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương. - Tổ chức, đơn vị khác do chính quyền địa phương thành lập, đầu tư cơ sở vật chất, cấp phát toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động, do chính quyền địa phương trực tiếp quản lý hoặc tham gia quản lý nhằm phục vụ nhu cầu phát triển chung, thiết yếu của Nhà nước và xã hội.		
--	--	--	--	--	--	--

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1141** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **23** tháng **6** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 05/TTr-TTTP ngày 15 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố các thủ tục tiếp công dân trong lĩnh vực tiếp công dân của Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Thanh tra Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan thuộc sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục KSTTHC;
- TTUB: CT;
- VPUB: PCVP/VX;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KSTT/L. 05.



CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Được ban hành theo Quyết định số 214-L /QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực tiếp công dân					
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	- Đối với thủ tục tiếp công dân thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Trụ sở Ban Tiếp công dân Thành phố, số 15 Nguyễn Gia Thiều, phường Võ Thị Sáu, Quận 3. - Đối với thủ tục tiếp công dân thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, ban, ngành thành phố: tại địa điểm tiếp công dân thuộc Sở, ban, ngành. - Đối với thủ tục tiếp công dân thuộc thẩm quyền của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh: số 13 Trần Quốc Thảo, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP của Thanh tra Chính phủ ngày 01 tháng 10 năm 2021 quy định quy trình tiếp công dân; - Quyết định số 193/QĐ-TTCTP ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Thanh tra Chính phủ về công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực tiếp công dân					
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Địa điểm tiếp công dân thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ ngày 01 tháng 10 năm 2021 quy định quy trình tiếp công dân; - Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Thanh tra Chính phủ về công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực tiếp công dân					
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Địa điểm tiếp công dân thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ ngày 01 tháng 10 năm 2021 quy định quy trình tiếp công dân; - Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Thanh tra Chính phủ về công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THANH TRA TP. HCM	
ĐẾN	Số: 2580 /QĐ-UBND
	Số: 7161
	Ngày: 02.8.2022
Chuyển: Lãnh đạo TTTP	
Số và ký hiệu HS: Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực xử lý đơn	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 09/TTr-TTTP ngày 11 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan thuộc sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục KSTTHC;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: PCVP/VX, PCVP/NCPC;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KSTT/L. 06 .



CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC XỬ LÝ ĐƠN PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1570 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực xử lý đơn						
1	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	1. Đối với đơn khiếu nại: - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền (theo khoản 1 Điều 16 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP). - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại không thuộc thẩm quyền (theo Điều 28 Luật Tiếp công dân năm 2013). 2. Đối với đơn tố cáo: - 07 ngày làm việc hoặc có thể kéo dài (trong trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm hoặc phải ủy quyền cho cơ quan, tổ chức có	- Đối với thủ tục xử lý đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Trụ sở Ban Tiếp công dân Thành phố, số 15 Nguyễn Gia Thiều, phường Võ Thị Sáu, Quận 3 hoặc trụ sở các Sở, ban, ngành. - Đối với thủ tục xử lý đơn thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan thuộc Sở: trụ sở các đơn vị. - Đối với thủ tục xử lý đơn thuộc thẩm quyền của Chánh Thanh tra Thành phố: số 13 Trần Quốc Thảo, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; - Thông tư số 05/2021/TT-	Bổ sung thời hạn giải quyết đối với đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị phản ánh

		thẩm quyền kiểm tra, xác minh) nhưng không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tổ cáo thuộc thẩm quyền (theo khoản 1 Điều 24 Luật Tố cáo năm 2018). - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền (theo khoản 2 Điều 24 Luật Tố cáo năm 2018). 3. Đối với đơn kiến nghị, phản ánh: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận nội dung kiến nghị, phản ánh (theo Điều 28 Luật Tiếp công dân năm 2013).			TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; - Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.	
--	--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP HUYỆN

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực xử lý đơn						
1	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	1. Đối với đơn khiếu nại: - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền (theo khoản 1 Điều 16 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP). - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại không thuộc thẩm quyền (theo Điều 28 Luật Tiếp công dân năm 2013). 2. Đối với đơn tố cáo: - 07 ngày làm việc hoặc có thể kéo dài (trong trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm hoặc phải ủy quyền cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, xác minh) nhưng không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo thuộc thẩm quyền (theo khoản 1 Điều 24 Luật Tố cáo năm 2018). - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn tố cáo không thuộc thẩm	Trụ sở Ủy ban dân cấp huyện	Không	- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; - Quyết định số 194/QĐ-TTCT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của	Bổ sung thời hạn giải quyết đối với đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị phản ánh

	quyền (theo khoản 2 Điều 24 Luật Tổ cáo năm 2018).			Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.	
	3. Đối với đơn kiến nghị, phản ánh: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận nội dung kiến nghị, phản ánh (theo Điều 28 Luật Tiếp công dân năm 2013).				

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực xử lý đơn						
1	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	1. Đối với đơn khiếu nại: - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền (theo khoản 1 Điều 16 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP). - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại không thuộc thẩm quyền (theo Điều 28 Luật Tiếp công dân năm 2013). 2. Đối với đơn tố cáo: - 07 ngày làm việc hoặc có thể kéo dài (trong trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm hoặc	Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật	Bổ sung thời hạn giải quyết đối với đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị phản ánh

		phải ủy quyền cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, xác minh) nhưng không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tổ cáo thuộc thẩm quyền (theo khoản 1 Điều 24 Luật Tố cáo năm 2018). - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền (theo khoản 2 Điều 24 Luật Tố cáo năm 2018). 3. Đối với đơn kiến nghị, phản ánh: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận nội dung kiến nghị, phản ánh (theo Điều 28 Luật Tiếp công dân năm 2013).			Khiếu nại; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; - Quyết định số 194/QĐ-TTCTP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.	
--	--	--	--	--	---	--

Số : 39 /TTr-TTQ

Quận 8, ngày 27 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc triển khai, công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8

Căn cứ Công văn số 1121/TTTP-VP ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh về công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố;

Căn cứ Phiếu chuyển số 8020/PC-VP ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8 về truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 Trần Thanh Tùng giao Thanh tra Quận 8 triển khai nội dung Công văn số 1121/TTTP-VP ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh đến các đơn vị,

Theo nội dung Công văn số 1121/TTTP-VP ngày 10 tháng 8 năm 2022, Thanh tra Thành phố đề nghị các Sở Ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận huyện và Thành phố Thủ Đức chỉ đạo rà soát, cập nhật và công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố gồm:

- Lĩnh vực tiếp công dân: Thủ tục tiếp công dân Theo Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Lĩnh vực xử lý đơn: Thủ tục xử lý đơn theo Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Lĩnh vực phòng, chống tham nhũng: Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập; thủ tục xác minh tài sản, thu nhập; thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình, thủ tục thực hiện việc giải trình theo Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Để triển khai nội dung Công văn số 1121/TTTP-VP ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thanh tra Thành phố đến các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục thuộc quận và Ủy ban nhân dân 16 phường, Thanh tra Quận 8 tham mưu dự thảo văn bản triển khai, công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố, kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân Quận 8 phê duyệt (đính kèm dự thảo văn bản) ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, L (3b).



Đoàn Lê Minh Quyền

